Ký bởi Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên
TP.Điện Biên - Tỉnh Điện Biên

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số: 230 /BC-UBND	*Điện Biên, ngày 28 tháng 7 năm 2021*

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu điều hành dự toán ngân sách 6 tháng cuối năm 2021

Thực hiện Quyết định số 1950/QĐ-TTg ngày 28 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2021; Quyết định số 2019/QĐ-BTC ngày 03 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021;

Thực hiện Nghị quyết số 190/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của HĐND tỉnh khóa XIV, kỳ họp thứ 16 về dự toán và phân bổ ngân sách địa phương năm 2021;

UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách 6 tháng đầu năm và những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu điều hành dự toán ngân sách 6 tháng cuối năm 2021, với những nội dung cụ thể như sau:

PHẦN I
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH

I. Tổng số thu ngân sách nhà nước trên địa bàn

Dự toán HĐND tỉnh giao 1.320 tỷ 400 triệu đồng, tăng 13,49% so với dự toán trung ương giao, thực hiện 6 tháng đầu năm đạt 582 tỷ 705 triệu đồng, đạt 49,87% dự toán trung ương giao, đạt 44,13% dự toán HĐND tỉnh giao. Cụ thể như sau:

1. Thu nội địa

Thực hiện 6 tháng đầu năm đạt 577 tỷ 768 triệu đồng, đạt 45,12% dự toán HĐND tỉnh giao, trong đó: Số thu không kể thu từ đất 502 tỷ 385 triệu đồng/981 tỷ 400 đồng, đạt 51,19% dự toán giao, tăng 7,8% so với cùng kỳ năm 2020.

Chi tiết thực hiện các khoản thu như sau:

- **Thu từ doanh nghiệp nhà nước do trung ương quản lý**: 98 tỷ 827 triệu đồng, đạt 48,92% dự toán giao, tăng 46,7% so với cùng kỳ năm 2020.

- **Thu từ doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý:** 7 tỷ 091 triệu đồng, đạt 70,91% dự toán giao, bằng 83,4% so với cùng kỳ năm 2020.

- **Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài:** 136 triệu đồng, đạt 68% so với dự toán giao, tăng 89,2% so với cùng kỳ năm 2020.

- **Thu từ khu vực công thương nghiệp, dịch vụ ngoài quốc doanh**: 147 tỷ 777 triệu đồng, đạt 41,86% dự toán giao, bằng 88,1% so với cùng kỳ năm 2020.

- **Thuế thu nhập cá nhân:** 25 tỷ 606 triệu đồng, đạt 64,02% dự toán giao, bằng 95,7% so với cùng kỳ năm 2020.

- **Thuế bảo vệ môi trường**: 91 tỷ 079 triệu đồng, đạt 52,95% dự toán giao, tăng 8,9% so với cùng kỳ.

- **Lệ phí trước bạ:** 40 tỷ 286 triệu đồng, đạt 55,95% dự toán, bằng 97,1% so với cùng kỳ 2020.

- **Thu phí, lệ phí**: 17 tỷ 519 triệu đồng, đạt 49,49% dự toán giao, tăng 27,7% so với cùng kỳ năm 2020.

- **Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp:** 1.012 triệu đồng, đạt 67,47% so với dự toán giao, tăng 78,3% so với cùng kỳ năm 2020.

- **Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước:** 18 tỷ 758 triệu đồng, đạt 66,99% so với dự toán giao, tăng 50,8% so với cùng kỳ 2020.

- **Thu tiền sử dụng đất**: 75 tỷ 383 triệu đồng, đạt 25,21% dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 90% so với cùng kỳ 2020.

- **Thu tiền thuê nhà thuộc sở hữu nhà nước**: 100 triệu đồng, đạt 33,33% dự toán HĐND tỉnh giao, bằng cùng kỳ năm 2020.

- **Thu xổ số kiến thiết:** 21 tỷ 977 triệu đồng, đạt 91,57% dự toán giao, tăng 16,4% so với cùng kỳ năm 2020.

- **Thu cấp quyền khai thác khoáng sản:** 8 tỷ 904 triệu đồng, đạt 89,04% dự toán giao, tăng 87,2% so với cùng kỳ.

- **Thu khác ngân sách:** 21 tỷ 977 triệu đồng, đạt 91,57% so với dự toán giao, tăng 22,7% so với cùng kỳ năm 2020 trong đó chủ yếu là thu hồi khoản chi năm trước (6.790 triệu đồng) và các khoản phí, lệ phí cơ quan trung ương thực hiện.

- **Thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản khác:** 1 tỷ 348 triệu đồng, đạt 44,93% dự toán giao, bằng 67% so với cùng kỳ năm trước.

2. Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu: Thực hiện 6 tháng đầu năm đạt 1 tỷ 197 triệu đồng, đạt 3% dự toán giao. Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 kéo dài, phía bên nước bạn Lào vẫn tiếp tục đóng cửa khẩu; trong 6 tháng đầu năm 2021 các dự án thủy điện trên địa bàn đang trong giai đoạn đầu tư xây dựng chưa đến giai đoạn nhập khẩu máy móc thiết bị tạo tài sản cố định, do đó không phát sinh số thu.

3. Thu viện trợ: 6 tháng đầu năm phát sinh số thu viện trợ của Đại sứ quán Trung Quốc ủng hộ 300 triệu đồng cho huyện Điện Biên để hỗ trợ xây dựng đường bê tông vào trường tiểu học số 1 Sam Mứn huyện Điện Biên và nhà lớp học hai tầng trường Tiểu học và THCS xã Sam Mứn huyện Điện Biên.

4. Thu ủng hộ, đóng góp: 3 tỷ 440 triệu đồng, bao gồm: Công ty FLC chuyển tiền tài trợ kinh phí điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 Khu trung tâm thương mại, dịch vụ văn hóa thuộc Khu đô thị mới phía Đông thành phố Điện Biên Phủ 1 tỷ 090 triệu đồng; Ủng hộ kinh phí để phòng chống Covid-19 của thành phố Hải Phòng, tỉnh Quảng Trị 1 tỷ 100 triệu đồng; Ủng hộ làm nhà ở cho hộ nghèo huyện Mường Nhé 1 tỷ 250 triệu đồng

II. Thu ngân sách địa phương

Dự toán HĐND tỉnh giao 9.836 tỷ 077 triệu đồng, thực hiện 5.061 tỷ 454 triệu đồng, đạt 51,46% dự toán giao. Gồm:

1. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn địa phương hưởng: 505 tỷ 654 triệu đồng, đạt 44,38% dự toán giao;

2. Thu bổ sung từ ngân sách trung ương: 4.552 tỷ 060 triệu đồng, đạt 52,34% so với dự toán giao, do trung ương bổ sung tăng một số nhiệm vụ chi ngoài dự toán đầu năm. Bao gồm:

+ Bổ sung cân đối: 3.144 tỷ 479 triệu đồng, đạt 53,33% dự toán giao;

+ Thu bổ sung để thực hiện cải cách tiền lương: 328 tỷ 478 triệu đồng, đạt 50% dự toán giao;

+ Thu bổ sung có mục tiêu: 1.079 tỷ 103 triệu đồng, đạt 50,34% dự toán giao, trong đó trung ương bổ sung tăng 94 tỷ 529 triệu đồng để thực hiện một số mục tiêu nhiệm vụ[1] phát sinh và thực hiện chính sách.

3. Thu viện trợ: 300 triệu đồng.

4. Thu ủng hộ, đóng góp: 3 tỷ 440 triệu đồng.

B. CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

Dự toán chi ngân sách địa phương năm 2021 được HĐND tỉnh giao 9.837 tỷ 177 triệu đồng, thực hiện 4.048 tỷ 100 triệu đồng, đạt 41,15% dự toán.

Chi tiết thực hiện các khoản chi như sau:

I. Chi cân đối ngân sách:

Dự toán HĐND tỉnh giao 8.095 tỷ 260 triệu đồng, thực hiện 3.472 tỷ 230 triệu đồng, đạt 42,89% dự toán.

---

[1] Kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu hội đồng nhân dân các cấp: 13.014 triệu đồng; Kinh phí phòng, chống và hỗ trợ tiêu huỷ lợn mắc bệnh Dịch tả lợn châu phi năm 2019: 11.515 triệu đồng; Kè bảo vệ Khu vực Mốc 6+614m biên giới đất liền Việt Nam - Trung Quốc: 70.000 triệu đồng.

1. Chi đầu tư phát triển: Thực hiện 264 tỷ 111 triệu đồng, đạt 27,09% so với dự toán giao.

2. Chi thường xuyên: Thực hiện 3.207 tỷ 729 triệu đồng, đạt 46,35% dự toán giao. Trong đó:

- Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề: 1.628 tỷ 578 triệu đồng, đạt 48,75% dự toán giao, số giải ngân chưa đạt 50% kế hoạch giao do ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 nên việc thực hiện chế độ chính sách cho học sinh – sinh viên và một số hoạt động giảng, dạy theo chương trình giáo dục chưa phát sinh.

- Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ: 9 tỷ 745 triệu đồng, đạt 67,12% dự toán giao.

- Các lĩnh vực còn lại: 1.569 tỷ 406 triệu đồng, đạt 44% dự toán giao.

(chi tiết có biểu kèm theo)

II. Chi trả lãi, phí vay đầu tư cơ sở hạ tầng

Trả phí vay lại vốn vay của Chính phủ: 390 triệu đồng, trong đó:

- Chương trình đô thị miền núi phía Bắc - thành phố Điện Biên Phủ: 263 triệu đồng.

- Chương trình mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả: 127 triệu đồng.

III. Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu và nhiệm vụ khác

1. Chi thực hiện một số mục tiêu, nhiệm vụ khác: 575 tỷ 870 triệu đồng, trong đó:

- Chi đầu tư để thực hiện các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ khác: 574 tỷ 329 triệu đồng, đạt 33,09% dự toán giao;

- Chi từ nguồn hỗ trợ vốn sự nghiệp thực hiện các chế độ, chính sách và một số chương trình mục tiêu theo quy định: 1 tỷ 541 triệu đồng, đạt 25,18% dự toán giao.

Do 6 tháng đầu năm các chương trình mục tiêu mới thực hiện phân bổ chi tiết và hoàn tất các trình tự thủ tục đầu tư, chủ yếu thực hiện giải ngân 6 tháng cuối năm

(Có biểu chi tiết kèm theo)

IV. Chi tiết tình hình thu, chi 6 tháng đầu năm 2021 các huyện, thị xã, thành phố

1. Thành phố Điện Biên Phủ

Tổng thu ngân sách thực hiện 364 tỷ 292 triệu đồng, đạt 58,55% dự toán tỉnh giao. Thu trên địa bàn thực hiện 128 tỷ đồng, đạt 43,54% dự toán tỉnh giao. Loại trừ số thu về đất, thu trên địa bàn thành phố 101 tỷ 300 triệu đồng, đạt

48,94%. Tổng chi ngân sách thực hiện 273 tỷ 329 triệu đồng, đạt 43,93% dự toán tỉnh giao.

2. Huyện Điện Biên

Tổng thu ngân sách thực hiện 483 tỷ 592 triệu đồng, đạt 58,73% dự toán tỉnh giao. Thu trên địa bàn thực hiện 44 tỷ đồng, đạt 46,32% dự toán tỉnh giao. Loại trừ số thu về đất, thu trên địa bàn huyện 31 tỷ đồng, đạt 51,67%. Tổng chi ngân sách thực hiện 389 tỷ 467 triệu đồng, đạt 47,30% dự toán tỉnh giao.

3. Huyện Tuần Giáo

Tổng thu ngân sách thực hiện 342 tỷ 258 triệu đồng, đạt 50,08% dự toán tỉnh giao. Thu trên địa bàn thực hiện 24 tỷ 900 triệu đồng, đạt 46,98% dự toán tỉnh giao. Loại trừ số thu về đất, thu trên địa bàn huyện 11 tỷ 200 triệu đồng, đạt 33,94%. Tổng chi ngân sách thực hiện 324 tỷ 383 triệu đồng, đạt 47,46% dự toán tỉnh giao.

4. Huyện Mường Ảng

Tổng thu ngân sách thực hiện 251 tỷ 611 triệu đồng, đạt 60,54% dự toán tỉnh giao. Thu trên địa bàn thực hiện 12 tỷ 500 triệu đồng, đạt 58,14% dự toán tỉnh giao. Loại trừ số thu về đất, thu trên địa bàn huyện 6 tỷ 500 triệu đồng, đạt 48,15%. Tổng chi ngân sách thực hiện 204 tỷ 525 triệu đồng, đạt 49,21% dự toán tỉnh giao.

5. Huyện Tủa Chùa

Tổng thu ngân sách thực hiện 276 tỷ 972 triệu đồng, đạt 64,31% dự toán tỉnh giao. Thu trên địa bàn thực hiện 6 tỷ 300 triệu đồng, đạt 48,46% dự toán tỉnh giao. Loại trừ số thu về đất, thu trên địa bàn huyện 5 tỷ 900 triệu đồng, đạt 47,20%. Tổng chi ngân sách thực hiện 202 tỷ 680 triệu đồng, đạt 47,06% dự toán tỉnh giao.

6. Huyện Mường Chà

Tổng thu ngân sách thực hiện 323 tỷ 059 triệu, đạt 66,29% dự toán tỉnh giao. Thu trên địa bàn thực hiện 16 tỷ đồng, đạt 50% dự toán tỉnh giao. Loại trừ số thu về đất, thu trên địa bàn huyện 7 tỷ 600 triệu đồng, đạt 25,33%. Tổng chi ngân sách huyện thực hiện 273 tỷ 547 triệu đồng, đạt 56,13% dự toán tỉnh giao.

7. Huyện Mường Nhé

Tổng thu ngân sách thực hiện 285 tỷ 339 triệu đồng, đạt 59,93% dự toán tỉnh giao. Thu trên địa bàn thực hiện 6 tỷ 800 triệu đồng, đạt 50,37% dự toán giao. Loại trừ số thu về đất, thu trên địa bàn huyện 5 tỷ 900 triệu đồng, đạt 69,41%. Tổng chi ngân sách thực hiện 232 tỷ 050 triệu đồng, đạt 48,74% dự toán tỉnh giao.

8. Huyện Nậm Pồ

Tổng thu ngân sách thực hiện 291 tỷ 859 triệu đồng, đạt 54,15% dự toán được giao. Thu trên địa bàn thực hiện 3 tỷ 700 triệu đồng, đạt 49,33% dự toán

tỉnh giao. Loại trừ số thu về đất, thu trên địa bàn huyện 3 tỷ 200 triệu đồng, đạt 49,23%. Tổng chi ngân sách thực hiện 267 tỷ 618 triệu đồng, đạt 49,65% dự toán tỉnh giao.

9. Thị xã Mường Lay

Tổng thu ngân sách thực hiện 82 tỷ 276 triệu đồng, đạt 61,70% dự toán tỉnh giao. Thu trên địa bàn thực hiện 5 tỷ 500 triệu đồng, đạt 82,09% dự toán tỉnh giao. Loại trừ số thu về đất, thu trên địa bàn thị xã 2 tỷ 900 triệu đồng, đạt 50,88%. Tổng chi ngân sách thực hiện 68 tỷ 869 triệu đồng, đạt 51,65% so với dự toán tỉnh giao.

10. Huyện Điện Biên Đông

Tổng thu ngân sách thực hiện 359 tỷ 790 triệu đồng, đạt 59,76% dự toán tỉnh giao. Thu trên địa bàn thực hiện 5 tỷ 800 triệu đồng, đạt 50,43% dự toán tỉnh giao. Loại trừ số thu về đất, thu trên địa bàn huyện 5 tỷ 700 triệu đồng, đạt 51,82%. Tổng chi ngân sách thực hiện 307 tỷ 205 triệu đồng, đạt 51,05% dự toán tỉnh giao.

C. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THU, CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

1. Về nhiệm vụ thu ngân sách

Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn thực hiện 582 tỷ 705 triệu đồng, đạt 44,13% dự toán HĐND tỉnh giao, trong đó ngân sách địa phương hưởng theo phân cấp 505 tỷ 654 triệu đồng/1.139 tỷ 500 triệu đồng, đạt 44,38% dự toán HĐND tỉnh giao, góp phần đáp ứng nhu cầu chi theo dự toán của ngân sách các cấp. Tuy một số khoản thu chiếm tỷ trọng lớn trong tổng thu địa bàn chưa đạt tỷ lệ cao[2], nhưng đa số các khoản thu đạt khá so với tiến độ thực hiện dự toán[3] dẫn đến chỉ tiêu thu nội địa (không kể tiền sử dụng đất) đạt khá so với tiến độ thực hiện dự toán và cùng kỳ năm trước[4].

Đối với các huyện, thị xã, thành phố: thực hiện thu 6 tháng trên địa bàn về tổng số thu ngân sách nhà nước 05/10 đơn vị cấp huyện đạt trên 50% dự toán thu của tỉnh giao[5], các huyện có số thu tăng chủ yếu do có số thu từ tiền sử dụng đất; nếu loại thu nguồn thu từ đất có 04/10 huyện ước đạt trên 50% dự toán tỉnh giao[6].

---

[2] Thu từ khu vực trung ngoài quốc doanh (41,86%); Thu tiền sử dụng đất (25,21%); Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu (3%)

[3] Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp (67,47%); Thuế thu nhập cá nhân (64,02%), Thuế bảo vệ môi trường (52,95%); Thu tiền thuê đất (66,99%), Lệ phí trước bạ (55,95%), Thu từ khu vực DNNN địa phương quản lý (70,91%), Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (68%); Thu khác ngân sách (91,57%); Thu hoạt động XSKT (71,51%); Thu cấp quyền khai thác khoáng sản (89,04%);

[4] Thực hiện đạt 502 tỷ 385 triệu đồng/ 981 tỷ 400 triệu đồng, bằng 51,19% so với dự toán tỉnh giao, bằng 107,8% so với cùng kỳ năm 2020.

[5] Huyện Mường Ảng (58,14%), huyện Mường Chà (50%); Thị xã Mường Lay (82,09%), huyện Mường Nhé (50,37%), huyện Điện Biên Đông (50,43%),

[6] Huyện Điện Biên Đông (51,82%), huyện Mường Nhé (69,41%), Thị xã Mường Lay (50,88%), huyện Điện Biên (51,67%).

Về công tác chỉ đạo thu: Ngay từ những ngày đầu năm tỉnh đã ban hành Chương trình giải pháp chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh và dự toán ngân sách; quy định về quản lý điều hành ngân sách năm 2021; đồng thời Ban chỉ đạo đôn đốc thu ngân sách tỉnh đã tổ chức họp, đánh giá và có các giải pháp cụ thể, kịp thời chỉ đạo các cấp, các ngành tổ chức thực hiện phấn đấu tăng thu từ trên địa bàn so với dự toán được giao. Tuy nhiên, từ đầu năm đến nay trên địa bàn tỉnh bùng phát hai đợt dịch covid-19, đã tác động tiêu cực ảnh hưởng tất cả mọi lĩnh vực của nền kinh tế - xã hội, hạn chế trao đổi thương mại, giảm sức mua nói chung, làm đình trệ các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ khiến cho công tác thực hiện dự toán thu gặp nhiều khó khăn. Mặc dù vậy, để thực hiện hiệu quả "mục tiêu kép" vừa phòng chống dịch hiệu quả, vừa phục hồi phát triển kinh tế - xã hội trong trạng thái bình thường mới theo chỉ đạo của Chính phủ, UBND tỉnh đã triển khai đồng bộ các giải pháp hỗ trợ theo Nghị định số 52/2021/NĐ-CP ngày 19/4/2021của Chính phủ về gia hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2021 để kịp thời hỗ trợ tháo gỡ khó khăn giúp cho doanh nghiệp, người nộp thuế ổn định và phát triển sản xuất.

Công tác quản lý nợ và thu hồi nợ thuế trên địa bàn tỉnh có nhiều cố gắng, tích cực: Ứng dụng phần mềm quản lý nợ thuế; tăng cường phối hợp, trao đổi thông tin với cơ quan Kho bạc các cấp, các Ngân hàng thương mại, Ban quản lý dự án về thực hiện nguồn vốn thanh toán của người nộp thuế khi thực hiện các biện pháp cưỡng chế; đôn đốc và kiên quyết áp dụng biện pháp cưỡng chế nợ thuế theo đúng thủ tục, trình tự quy định; phối hợp tích cực với các ngành thành viên Ban chỉ đạo thu nộp ngân sách của tỉnh để xử lý các trường hợp nợ đọng dây dưa kéo dài, cố tình chây ỳ nợ đọng tiền thuế. Tiếp tục xử lý nợ theo quy định tại Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 và Nghị quyết số 94/2019/QH14 về khoanh nợ tiền thuế, xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với người nộp thuế không còn khả năng nộp ngân sách nhà nước[7].

2. Tình hình thực hiện nhiệm vụ chi ngân sách

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021; Thông tư số 109/2020/TT-BTC ngày 25/12/2020 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2021, UBND tỉnh đã ban hành Chương trình giải pháp chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đảm bảo quốc phòng - an ninh và dự toán ngân sách năm 2021; Quy định về quản lý và điều hành ngân sách địa phương năm 2021. Trên cơ sở đó các cấp, các ngành chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách được giao. Chi ngân sách 6 tháng đầu năm đã cơ bản đáp ứng thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng và thực hiện

---

[7] Kết quả 5 tháng đầu năm 2021 theo Báo cáo của Ban chỉ đạo thu nộp ngân sách nhà nước đã thực hiện thu hồi nợ thuế đạt 120 tỷ đồng; Thực hiện khoanh nợ thuế *(8,947 tỷ đồng)* của 150 người nộp thuế không còn khả năng nộp NSNN và xóa nợ thuế *(453,3 trđ)* đối với 37 người nộp thuế theo Nghị quyết số 94/2019/QH14; Xử lý khoanh nợ thuế *(5,793 tỷ đồng)* của 14 người nộp thuế thuộc đối tượng quy định tại Luật QLT số 38/2019/QH14

các chính sách an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo. Tỉnh đã kịp thời phân bổ chi tiết vốn đầu tư các Chương trình mục tiêu, thông báo chi tiết danh mục thực hiện các nguồn vốn đầu tư thuộc mục tiêu nhiệm vụ khác do Trung ương bổ sung, tạo điều kiện thuận lợi để các cấp, các ngành, các chủ đầu tư, các đơn vị dự toán tổ chức thực hiện kế hoạch và dự toán giao.

3. Về quản lý điều hành ngân sách

Ngay sau khi có Nghị quyết số 190/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về dự toán và phân bổ ngân sách địa phương năm 2021, UBND tỉnh đã quyết định giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2021; đồng thời ban hành Quy định về quản lý và điều hành ngân sách năm 2021 và tổ chức hội nghị triển khai kế hoạch năm 2021. Với quyết tâm phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ thu, chi ngân sách năm 2021, các sở, ban ngành tỉnh, cấp ủy và chính quyền các huyện, thị xã, thành phố đã tập trung chỉ đạo triển khai việc phân bổ và giao dự toán cho các đơn vị trực thuộc.

Sau khi được tỉnh giao dự toán, có 6/10 các huyện, thị xã, thành phố đã chủ động giao thu trên địa bàn tăng so với Nghị quyết của HĐND tỉnh giao[8], các huyện còn lại giao thu bằng dự toán HĐND tỉnh giao. Về giao chi dự toán các huyện, thị xã, thành phố đã thực hiện đúng các nội dung giao dự toán các lĩnh vực như: chi sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo và dạy nghề, chi sự nghiệp Khoa học và công nghệ, các chính sách an sinh xã hội, đảm bảo không thấp hơn dự toán được UBND tỉnh giao tại Quyết định số 1338/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND tỉnh.

UBND tỉnh quyết định giao kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2021 gồm toàn bộ vốn đầu tư công vốn ngân sách địa phương và vốn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu (gồm vốn trong nước và nước ngoài) tại Quyết định số 1492/QĐ-UBND ngày 30/12/2020. Phân bổ chi tiết kế hoạch vốn ODA năm 2021 cho Chương trình Đô thị miền núi phía bắc; phân bổ vốn từ nguồn xổ số kiến thiết thực hiện đầu tư xây dựng nông thôn mới cho huyện Điện Biên. Đồng thời chỉ đạo các cấp, các ngành tham mưu cho UBND tỉnh phân bổ chi tiết các nguồn vốn thuộc thẩm quyền của tỉnh, đôn đốc, chỉ đạo các ngành, các huyện khẩn trương rà soát phân bổ chi tiết các nguồn vốn đầu tư đã được giao và đẩy nhanh tiến độ giải ngân, thanh toán vốn.

Khi xảy ra hai đợt bùng phát dịch Covid 19, UBND tỉnh đã chỉ đạo các ngành, các cấp căn cứ dự toán 2021 đã được giao, khẩn trương triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ các hoạt động phòng, chống dịch Covid-19; đồng thời, chủ động sử dụng nguồn dự phòng ngân sách tỉnh bổ sung kinh phí cho các đơn vị để kịp thời đảm bảo nguồn thực hiện công tác phòng, chống dịch theo hướng dẫn của trung ương. Đối với một số nhiệm vụ chi phát sinh khác tại các cấp, các ngành, UBND tỉnh đã thống nhất với Thường trực HĐND tỉnh, phân bổ chi tiết từ nguồn giao đầu năm (chưa phân bổ) để bổ sung dự toán cho các ngành thực hiện như: Tinh giản biên chế; hỗ trợ cho các lực lượng vũ trang trực, cắm chốt trong dịp tết

---

[8] Huyện Mường Nhé tăng 56,82%; huyện Tuần Giáo tăng 10,98%; Thành phố Điện Biên Phủ tăng 9,19%; huyện Tủa Chùa tăng 4,9%; huyện Mường Ảng tăng 4,35%; huyện Điện Biên Đông tăng 1,3%; huyện Điện Biên tăng 0,76% số giao tăng chủ yếu từ nguồn thu tiền đấu giá đất.

Nguyên đán Tân Sửu năm 2021; bổ sung dự toán chi ngân sách cho các đơn vị để thực hiện chính sách tinh giản biên chế; kinh phí hỗ trợ phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026; kinh phí trang bị phương tiện phục vụ nhiệm vụ công tác (huyện Điện Biên Đông); kinh phí hỗ trợ phát triển cây cao su; kinh phí diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh năm 2021; kinh phí thu thập giống cây trồng vào thực hiện quy trình Khảo nghiệm giống mới; kinh phí hỗ trợ trồng cây hoa ban; kinh phí thực hiện một số nội dung chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả; Công trình Đền thờ liệt sĩ tại chiến trường Điện Biên Phủ; trợ giúp pháp lý; hỗ trợ 6 tỉnh Bắc Lào phòng chống dịch Covid-19; kinh phí phòng chống dịch dại ở người...

Ngoài việc thực hiện các nhiệm vụ chi theo dự toán, UBND tỉnh chủ động bổ sung các khoản từ ngân sách trung ương giao bổ sung trong năm *(Dự án Kè bảo vệ Khu vực Mốc 6+614m biên giới đất liền Việt Nam - Trung Quốc; kinh phí hỗ trợ phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026).*

Để thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên, ưu tiên dành nguồn lực phục vụ phòng, chống dịch và các nhiệm vụ quan trọng đột xuất khác, UBND tỉnh đã ban hành văn bản chỉ đạo triển khai tiết kiệm chi thường xuyên năm 2021 theo Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 8/6/2021 của Chính phủ và Văn bản số 6299/BTC-NSNN ngày 11/6/2021 của Bộ Tài chính qua đó thực hiện cắt giảm tối thiểu 50% kinh phí hội nghị, công tác trong và ngoài nước, tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên còn lại (sau ngày 15/6/2021) số tiền 23.092 triệu đồng.

4. Về bổ sung dự toán chi ngân sách 6 tháng đầu năm

Trong điều hành nhiệm vụ thu chi ngân sách 6 tháng đầu năm, do có biến động về nguồn thu (phát sinh tăng do Trung ương bổ sung) và một số nhiệm vụ chi đột xuất của các cấp, các ngành, UBND tỉnh đã quyết định phân bổ chi tiết (nguồn đã giao đầu năm tại Quyết định số 1338/QĐ-UBND ngày 09/12/2020) và giao bổ sung dự toán cho một số sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao từ các nguồn:

4.1. Từ nguồn Trung ương giao bổ sung: 83 tỷ 014 triệu đồng[9].

4.2. Phân bổ chi tiết từ nguồn đã giao đầu năm (chưa phân bổ) cho các nhiệm vụ phát sinh của các ngành: 103.009 triệu đồng[10].

5. Chi trả nợ gốc vay đầu tư

Thực hiện trả nợ gốc 6 tháng đầu năm 22.471 triệu đồng, bao gồm các chương trình:

---

[9] Dự án Kè bảo vệ Khu vực Mốc 6+614m biên giới đất liền Việt Nam - Trung Quốc: 70.000 triệu đồng; kinh phí hỗ trợ phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026: 13.014 triệu đồng

[10] Hỗ trợ cho các lực lượng vũ trang trong dịp tết Nguyên đán: 650 triệu đồng; Kinh phí thực hiện tinh giản biên chế (đợt 1 và bổ sung đợt 1): 10.718 triệu đồng; Bổ sung từ nguồn XSKT để xây dựng Nông thôn mới: 3.000 triệu đồng; Hỗ trợ kinh phí phòng, chống dịch Covid-19: 57.342 triệu đồng; Hỗ trợ các tỉnh Bắc Lào phòng chống dịch 600 triệu đồng; Kinh phí hỗ trợ công tác bầu cử: 5.000 triệu đồng; Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ trồng cây cao su: 1.492 triệu đồng; kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khác: 24.207 triệu đồng.

- Trả nợ vốn tín dụng ưu đãi đầu tư kiên cố hóa kênh mương, giao thông, hạ tầng làng nghề, hạ tầng nuôi trồng thủy sản: Kế hoạch trả nợ năm 2021: 21.494 triệu đồng. Đến hết tháng 6 đã trả 21.494 triệu đồng (bằng 100% dự toán).

- Trả nợ gốc vay Chương trình đô thị miền núi phía bắc: Kế hoạch trả nợ năm 2021: 1.478 triệu đồng. Đến hết tháng 6/2021 đã trả 714 triệu đồng.

- Trả nợ gốc vay Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả: Kế hoạch trả nợ năm 2021: 600 triệu đồng. Đến hết tháng 6/2021 đã trả 263 triệu đồng.

- Trả nợ gốc vay đầu tư lưới điện nông thôn (RE II): Kế hoạch trả nợ năm 2021: 3.760 triệu đồng, 6 tháng đầu năm chưa đến hạn trả.

6. Tình hình sử dụng dự phòng ngân sách tỉnh

Trong 6 tháng đầu năm tỉnh đã trích dự phòng ngân sách 30.038 triệu đồng *(Bao gồm: 28.938 triệu đồng hỗ trợ công tác phòng, chống dịch Covid-19; 600 triệu đồng hỗ trợ 6 tỉnh Bắc Lào phòng, chống dịch Covid-19; 500 triệu đồng phòng chống bệnh dịch dại ở người)*.

7. Tình hình quyết toán vốn đầu tư - dự án hoàn thành

- Tổng số dự án, công trình đã phê duyệt quyết toán từ 01/01/2021 đến 30/6/2021: 225 dự án, công trình với tổng giá trị phê duyệt quyết toán 1.329 tỷ 425 triệu đồng. Trong đó cấp tỉnh phê duyệt 67 dự án, công trình với tổng giá trị được duyệt 820 tỷ 880 triệu đồng, cấp huyện phê duyệt 158 dự án, công trình với tổng giá trị phê duyệt 508 tỷ 545 triệu đồng; tiết kiệm chi ngân sách nhà nước 5 tỷ 688 triệu đồng.

- Tổng số dự án chưa phê duyệt quyết toán tính đến ngày 30/6/2021: 290 dự án, công trình với tổng mức đầu tư được duyệt 5.565 tỷ 951 triệu đồng. Trong đó: cấp tỉnh 127 dự án, công trình với tổng mức đầu tư được duyệt 5.087 tỷ 894 triệu đồng; cấp huyện 163 dự án, công trình với tổng mức đầu tư được duyệt 478 triệu 057 triệu đồng.

8. Tình hình thực hiện các Kết luận, Kế hoạch Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra của cơ quan Trung ương

8.1. Về thực hiện Kết luận kiểm toán ngân sách địa phương:

UBND tỉnh đã nghiêm túc triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung theo kết luận, kiến nghị của kiểm toán nhà nước[11], đến thời điểm báo cáo nhiều nội dung kết luận, kiến nghị đã thực hiện hoàn thành trên 90%. Riêng nộp trả ngân sách kinh phí hết thời hạn giải ngân thanh toán và thu hồi các khoản chi sai theo quy định đạt 100%. Tuy nhiên việc thực hiện kiến nghị thu hồi tạm ứng các dự án đã hết thời gian hợp đồng còn đạt thấp.

---

[11] Báo cáo 47/BC-UBND ngày 01/3/2021 về thực hiện Chương trình135; Báo cáo 79/BC-UBND ngày 30/3/2021 thực hiện các kiến nghị kiểm toán còn tồn đọng; Báo cáo 83/BC-UBND ngày 02/4/2021 kết quả xử lý kiến nghị Chương trình Giảm nghèo bền vững; Báo cáo 91/BC-UBND ngày 12/4/2021về công tác quản lý, sử dụng vốn ĐTXDCB năm 2019, tỉnh Điện Biên.

Nguyên nhân: Nội dung kết luận thu hồi ứng của các dự án thực hiện qua việc giải ngân thanh toán khối lượng hoàn thành, trong đó có nhiều dự án tạm dừng, hoãn giảm thời gian thực hiện, chờ có các thủ tục (bố trí vốn, kéo dài thời gian thực hiện, vướng mắc đền bù giải phóng mặt bằng).

8.2. Về Kiểm toán nhà nước chuyên đề, chuyên ngành đang thực hiện tại tỉnh Điện Biên.

Thực hiện Quyết định số 483/QĐ-KTNN ngày 30/3/2021 của Tổng kiểm toán nhà nước về kiểm toán chuyên đề Chương trình "Hỗ trợ thực hiện hai chương trình Mục tiêu quốc gia về Xây dựng nông thôn mới và Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020" tại 18 tỉnh (Chương trình PforR); Quyết định số 180/QĐ-KTNN ngày 03/3/2021 của Tổng kiểm toán nhà nước về kiểm toán chương trình Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn dựa trên kết quả năm 2021; UBND tỉnh đã chỉ đạo các đơn vị được kiểm toán chuẩn bị hồ sơ tài liệu, số liệu báo cáo liên quan để làm việc với các đoàn Kiểm toán nhà nước và giao cho các cơ quan đầu mối tổng hợp báo cáo UBND tỉnh các nội dung dự thảo kết luận liên quan đến chương trình, nội dung đã được kiểm toán.

9. Về công tác phòng, chống đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh

9.1. Công tác chỉ đạo

Thực hiện chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và căn cứ diễn biến tình hình dịch bệnh của tỉnh; UBND tỉnh, Ban chỉ đạo phòng chống dịch bệnh tỉnh đã ban hành hơn 40 văn bản chỉ đạo, triển khai công tác phòng chống dịch trên địa bàn tỉnh. Trong đó, về thực hiện các chế độ, chính sách, quản lý sử dụng kinh phí phòng, chống dịch Covid-19, UBND tỉnh đã triển khai, chỉ đạo tại các Văn bản số 454/UBND-KGVX ngày 19/02/2021 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 08/2/2021 của Chính phủ; Văn bản số 374/UBND-KT ngày 08/02/2021 về việc thực hiện chi chế độ cho những người tham gia phòng chống dịch 24/24 giờ tại các chốt kiểm dịch do UBND các huyện, thị xã, thành phố quyết định thành lập trên địa bàn tỉnh; Văn bản số 406/UBND-KT ngày 11/02/2021 về việc hỗ trợ tiền ăn và bồi dưỡng chống dịch Covid-19 trong 05 ngày tết Nguyên đán năm Tân Sửu 2021 theo Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ; Văn bản số 734/UBND-KGVX ngày 19/3/2021 về việc hướng dẫn các cấp, các ngành thực hiện các chế độ chính sách trong việc thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh theo Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 08/2/2021 của Chính phủ; Văn số 1661/UBND-KT ngày 04/6/2021 của UBND tỉnh về việc quy định tài liệu được sử dụng để xác định giá gói thầu trong Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với công tác mua sắm phương tiện, trang thiết bị, hóa chất, vật tư, sinh phẩm phục vụ phòng, chống dịch Covid-19.

9.2. Về chính sách đặc thù

UBND tỉnh đã chỉ đạo tiếp tục thực hiện các Quyết định do UBND tỉnh ban hành để hỗ trợ cho công tác phòng, chống đại dịch Covid-19 và các đối tượng bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 gây ra như: Quyết định số 231/QĐ-

UBND ngày 17/3/2020 về việc ban hành Quy định mức hỗ trợ cho công tác phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Quyết định số 475/QĐ-UBND ngày 25/5/2020 phương thức chi trả cho các đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ do bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 và mức chi trả phí dịch vụ khi thực hiện chi trả cho các đối tượng trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Giao cho ngành Thuế, phối hợp với ngành Tài chính triển khai gia hạn thời hạn nộp phát sinh tiền thuế theo Nghị định số 52/2021/NĐ-CP của chính phủ đối với các doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân hoạt động sản xuất trên địa bàn.

9.3. Kinh phí thực hiện công tác phòng, chống dịch Covid-19 và hỗ trợ cho người dân gặp khó khăn do dịch Covid-19

Ngay từ đầu năm UBND tỉnh đã bổ sung hỗ trợ kịp thời cho các đơn vị từ nguồn dự phòng ngân sách tỉnh và nguồn khác số tiền 57 tỷ 342 triệu đồng để thực hiện công tác phòng, chống dịch Covid-19 và hỗ trợ thực hiện chính sách đặc thù theo Nghị quyết số 37/NQ-CP, Nghị quyết số 16/NQ-CP, Nghị quyết số 17/NQ-CP của Chính phủ.

Trước mắt sử dụng 50% dự phòng ngân sách 3 cấp (cấp tỉnh, huyện, xã) nguồn cải cách tiền lương còn dư và nguồn hợp pháp khác để thực hiện chính sách. Trên cơ sở báo cáo của các đơn vị và UBND các huyện, thị xã, thành phố, UBND tỉnh sẽ báo cáo tình hình thực hiện với Bộ Tài chính để được xem xét bổ sung kinh phí cho địa phương.

9.5. Ảnh hưởng của dịch Covid-19 đến chi ngân sách

Kết quả giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công 6 tháng đầu năm 2021 đạt tỷ lệ thấp so với kế hoạch vốn giao làm giảm hiệu quả sử dụng vốn, ảnh hưởng trực tiếp đến tăng trưởng kinh tế, việc làm, thu nhập của người lao động, tác động đến môi trường đầu tư kinh doanh, việc huy động các nguồn vốn đầu tư xã hội và thu ngân sách nhà nước.

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 541/CĐ-TTg ngày 23/4/2021, Công điện số 570/CĐ-TTg ngày 02/5/2021, Thông báo số 81/TB-VPCP ngày 26/4/2021, Thông báo số 89/TB-VPCP ngày 01/5/2021, Thông báo số 97/TB-VPCP ngày 06/5/2021, tỉnh đã chỉ đạo dừng toàn bộ và huỷ một số sự kiện tập trung đông người, các hoạt động tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng và tuyên truyền; dừng thực hiện các hoạt động văn hóa, thể thao... ; điều chỉnh lịch học tập, giảng dạy của học sinh và giáo viên... đã tác động tới nhiệm vụ chi thường xuyên và giải ngân nguồn vốn sự nghiệp chương trình mục tiêu của các đơn vị trên địa bàn tỉnh, nhiều nhiệm vụ chi đã giao dự toán phải thực hiện điều chỉnh kế hoạch, nhiệm vụ.

Bên cạnh đó, để thực hiện nhiệm vụ phòng, chống dịch đã phát sinh các nhiệm vụ chi ngoài dự toán đã giao đầu năm như: Chính sách hỗ trợ cho người phải cách ly, cơ sở cách ly, thuốc, vật tư y tế phòng, chống dịch, thành lập các chốt kiểm soát; chính sách hỗ trợ cho các đối tượng gặp khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid... nhu cầu kinh phí rất lớn

D. MỘT SỐ TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế:

- Mặc dù Ban Chỉ đạo thu, nộp ngân sách nhà nước tỉnh và Cục thuế tỉnh đã cố gắng, tích cực triển khai nhiều biện pháp thu hồi, tuy nhiên số nợ thuế vẫn còn ở mức cao so với dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn *(theo báo cáo của Cục Thuế tỉnh: Tổng số tiền thuế nợ của các doanh nghiệp trên toàn địa bàn đến thời điểm 30/6/2021 là 191,3 tỷ đồng. Trong đó: Nhóm nợ thuế khó thu là: 45 tỷ đồng; Nhóm nợ thuế có khả năng thu: 146,3 tỷ đồng).*

- Tiến độ thực hiện các dự án và giải ngân nguồn vốn đầu tư, vốn sự nghiệp thuộc các chương trình mục tiêu khác còn chậm. Một số khoản thu còn thấp: thu tiền sử dụng đất, thu từ hoạt động XNK…;

- Quyết toán dự án hoàn thành sử dụng vốn ngân sách nhà nước vẫn còn tồn đọng.

2 Nguyên nhân

2.1. Nguyên nhân chủ quan

- Do ý thức chấp hành nghĩa vụ nộp thuế của nhiều doanh nghiệp còn hạn chế; nợ khó thu do các doanh nghiệp giải thể, phá sản và tiền chưa nộp, tiền phạt chưa được trung ương cho chủ trương xử lý, dẫn đến số tiền nợ thuế còn cao. Một số doanh nghiệp, hộ kinh doanh lợi dụng chính sách hỗ trợ của nhà nước trước dịch bệnh Covid-19 cố tình trục lợi chính sách, chây ỳ, không thực hiện các nghĩa vụ thuế đối với nhà nước;

- Do các đơn vị chủ đầu tư, Ban quản lý dự án chưa thực sự quan tâm đến công tác lập, nộp báo cáo quyết toán về cơ quan tài chính; việc hoàn tất các thủ tục hồ sơ pháp lý của dự án còn mất nhiều thời gian, công tác lưu trữ hồ sơ chưa khoa học, một số dự án còn hiện tượng thất lạc hồ sơ (đặc biệt là các dự án hoàn thành từ năm 2014 trở về trước); việc xử lý trách nhiệm của chủ đầu tư vi phạm về thời gian lập, nộp hồ sơ quyết toán chưa kiên quyết, kịp thời theo quy định.

- Các huyện, thị xã, thành phố chưa quyết liệt tập trung chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, dẫn thời gian thực hiện còn kéo dài ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các dự án;

- Trong những tháng đầu năm 2021 chủ yếu tập trung hoàn thiện hồ sơ, thủ tục, thanh toán vốn cho các dự án thuộc kế hoạch vốn năm 2020 còn lại được giải ngân, đồng thời thực hiện thủ tục kéo dài kế hoạch vốn năm trước chuyển sang năm 2021 thực hiện và thanh toán vốn theo quy định.

2.1 Nguyên nhân khách quan

- Do dịch bệnh Covid-19 bùng phát trở lại, phần lớn các doanh nghiệp nhất là khu vực kinh tế ngoài quốc doanh gặp nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh, nhiều doanh nghiệp không có việc làm, sản xuất kinh doanh không hiệu quả, hoạt động cầm chừng, khó khăn về tài chính kéo dài... dẫn đến không chấp hành nghĩa vụ hoặc chậm nộp thuế;

- Phần lớn công trình đầu tư trên địa bàn các huyện thi công xây dựng ở khu vực vùng sâu, vùng xa với địa hình phức tạp, chia cắt mạnh bởi núi cao và sông suối; Hệ thống đường giao thông không thuận lợi cho việc vận chuyển máy móc, thiết bị để thi công dẫn đến chậm tiến độ, ảnh hưởng đến giải ngân vốn đầu tư.

- Một số dự án phải chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định của Luật Lâm nghiệp, chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ sang mục đích khác theo quy định của Luật Đất đai đang trong quá trình xử lý các thủ tục liên quan đến chưa thể đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án.

- Một số Chương trình, dự án lớn đã được đưa vào danh mục bố trí kế hoạch vốn trong năm 2021, sử dụng từ nguồn vốn NSTW nhưng chưa đủ thủ tục để phân bổ chi tiết danh mục dự án theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương cụ thể như: Đề án ổn định dân cư, phát triển kinh tế xã hội vùng tái định cư thủy điện Sơn La (giai đoạn 2), Đề án sắp xếp ổn định dân cư, phát triển kinh tế - xã hội bảo đảm quốc phòng - an ninh huyện Mường Nhé (Đề án 79), Dự án Đường giao thông kết nối các khu vực trọng điểm thuộc kinh tế động lực dọc trục Quốc lộ 279 và Quốc lộ 12; các dự án phân bổ theo ngành, lĩnh vực...). Chương trình Đô thị miền núi phía Bắc thành phố Điện Biên Phủ sử dụng vốn nước ngoài đang thực hiện các thủ tục gia hạn Hiệp định vay vốn và năm 2021 địa phương chưa nhận được nguồn kinh phí của Trung ương nên chưa có nguồn vốn để thực hiện giải ngân phần khối lượng xây dựng đã hoàn thành của năm 2020 và 6 tháng đầu năm 2021.

PHẦN II
MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NHẰM THỰC HIỆN THẮNG LỢI NHIỆM VỤ THU, CHI NGÂN SÁCH TRONG 6 THÁNG CUỐI NĂM 2021

Tình hình kinh tế xã hội 6 tháng cuối năm tiếp tục còn có nhiều khó khăn, do nguồn lực địa phương còn hạn chế trước các biến động khó lường của thị trường, giá cả, thiên tai và dịch bệnh Covid-19 còn kéo dài, diễn biến phức tạp. Để hoàn thành các mục tiêu nhiệm vụ thu, chi ngân sách địa phương năm 2021, UBND tỉnh đề nghị các cấp, các ngành cần thực hiện tốt các giải pháp sau đây:

I. Các giải pháp về phấn đấu hoàn thành dự toán thu ngân sách đã được Hội đồng nhân dân tỉnh giao

1. Cấp ủy, chính quyền các cấp tiếp tục thực hiện tốt các giải pháp chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội bảo đảm quốc phòng - an ninh và dự toán ngân sách năm 2021 của UBND tỉnh đã ban hành tại Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 15/01/2021; tăng cường phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ thu, nộp ngân sách nhà nước trên địa bàn phấn đấu hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ, kế hoạch thu ngân sách nhà nước năm 2021. Ban chỉ đạo thu, nộp ngân sách nhà nước tỉnh, huyện,

thị xã, thành phố tiếp tục tăng cường công tác phối hợp trong việc thực hiện nhiệm vụ thu, nộp ngân sách nhà nước trên địa bàn.

2. Ngành Thuế, Hải quan tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền chính sách pháp luật về Thuế thông qua các phương tiện thông tin truyền thông, tổ chức Hội nghị đối thoại thường xuyên với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, trong đó tập trung tuyên tuyền các nội dung liên quan đến Nghị định số 52/2021/NĐ-CP ngày 19/4/2021 của Chính phủ về gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2021; Thông tư số 40/2021/TT-BTC ngày 01/6/2021 về hướng dẫn thuế GTGT, thuế TNCN và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh; Thực hiện báo cáo Tổng cục thuế, UBND tỉnh và đôn đốc thu nộp ngân sách nhà nước ngay sau hết thời gian gia hạn nộp thuế theo Nghị định số 52/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

Cải cách, đơn giản hóa các thủ tục hành chính trong lĩnh vực thuế; Tăng cường quản lý giám sát chặt chẽ tình hình thực hiện kê khai thuế để đôn đốc, thu nộp ngân sách kịp thời các khoản thuế phát sinh (trong đó tập trung vào thuế tài nguyên tiến độ thực hiện thu đang chậm hơn so với dư toán giao); Xử lý các trường hợp chậm nộp hồ sơ kê khai thuế, quyết toán thuế theo quy định; Đẩy mạnh triển khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2021, trong đó tập trung thanh tra các doanh nghiệp có rủi ro cao về thuế, doanh nghiệp được hoàn thuế,.. Đôn đốc thực hiện các kết luận sau thanh tra, kiểm tra năm 2020.

Tiếp tục thực hiện việc rà soát những khoản nợ tồn đọng, triển khai biện pháp quản lý nợ và cưỡng chế thu hồi nợ thuế theo đúng quy trình, cố gắng không để phát sinh thêm số nợ thuế trong 6 tháng cuối năm 2021; Thực hiện khoanh nợ tiền thuế, xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với người nộp thuế không còn khả năng nộp ngân sách nhà nước theo Nghị quyết số 94/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội, Chỉ thị số 03/CT-BTC ngày 19/3/2020 của Bộ Tài chính.

Tăng cường công tác phối hợp với các cơ quan tổng hợp (Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính), các cơ quan chủ quản đầu tư, chủ đầu tư, các cơ quan thanh toán vốn (Kho bạc nhà nước, các ngân hàng thương mại) theo để nắm bắt tình hình bố trí vốn đầu tư, kế hoạch điều hành ngân sách, giải ngân các nguồn vốn từ đó có cơ sở và biện pháp thu kịp thời các khoản thu vào ngân sách, nhất là thu hồi nợ thuế.

3. Các sở: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng cùng với UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan làm tốt công tác quy hoạch, khẩn trương xây dựng, trình, phê duyệt phương án đấu giá đất theo quy định, công khai đấu giá đất tăng cường nguồn thu, tạo vốn cho đầu tư phát triển hạ tầng đô thị theo kế hoạch. Cụ thể:

- Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với các ngành, huyện, thị xã, thành phố, trước mắt là thành phố Điện Biên Phủ và huyện Điện Biên thực hiện rà soát quỹ

đất, để quy hoạch chi tiết các khu đất phát triển đô thị, thương mại thực hiện mục tiêu đấu giá đất, đấu thầu dự án trong thời gian 6 tháng cuối năm 2021;

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với các ngành, các huyện, thị xã thành phố thực hiện tốt việc thu hút đầu tư, kế hoạch đấu giá đất; tham mưu với tỉnh chủ trương đầu tư các dự án, trong đó chú trọng các dự án BT, các dự án tạo nguồn thu sử dụng đất để thực hiện các dư án trọng điểm của tỉnh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt sử dụng nguồn thu sử dụng đất; kế hoạch lựa chọn nhà thầu và tổ chức đấu thầu dự án để lựa chọn nhà đầu tư theo kế hoạch;

- Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với các ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, trước mắt trong 6 tháng cuối năm tập trung vào địa bàn thành phố Điện Biên Phủ và huyện Điện Biên, rà soát quy hoạch các loại đất, quy hoạch phát triển đô thị, xây dựng các phương án giá đất để trình hội đồng giá đất tỉnh đấu giá theo quy định, nhất là các dự án trọng điểm của tỉnh có sử dụng nguồn thu từ đấu giá đất;

- Sở Tài chính trên cơ sở đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường, các huyện, thị xã thành phố thẩm định trình UBND tỉnh hoặc trình hội đồng giá tỉnh thông qua và ban hành giá các loại đất để thực hiện tốt công tác đền bù giải phóng mặt bằng, đấu giá quyền sử dụng đất và tham mưu với UBND tỉnh ban hành mức giá khởi điểm để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất đối với các dự án thuộc thẩm quyền của tỉnh.

4. UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền về các dự án trọng điểm trên địa bàn, khẩn trương thực hiện kiểm đếm, xây dựng phương án đền bù về đất và tài tài sản trên đất; thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng đáp ứng được tiến độ đã được Ban chỉ đạo các cấp chỉ đạo, triển khai, tron đó ưu tiên và tập trung vào các dự án trọng điểm có tiến độ thực hiện trong năm 2021;

- Trên cơ sở mức giao thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp đề ra các giải pháp tích cực đẩy nhanh tiến độ huy động các nguồn thu vào ngân sách. Khi số thu trên địa bàn được hưởng theo phân cấp vượt so với dự toán, phải giành tối thiểu 70% để thực hiện cải cách tiền lương, số còn lại đáp ứng các nhu cầu tăng chi đột xuất trên địa bàn và đầu tư cơ sở hạ tầng (giao thông thuỷ lợi, kiến thiết thị chính và các công trình phúc lợi công cộng khác). Trường hợp không thu đạt chỉ tiêu giao phải chủ động điều chỉnh, cắt giảm chi thường xuyên tương ứng đảm bảo cân đối và hoàn thành nhiệm vụ tỉnh giao.

II. Các giải pháp về tổ chức điều hành chi ngân sách

1. Chi đầu tư xây dựng cơ bản

Thực hiện đúng quy định của Luật Đầu tư công, Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tết một số điều của Luật Đầu tư công các văn bản hướng dẫn của Chính phủ, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư về thực hiện và thanh toán vốn đầu tư thuộc kế hoạch 2021; tiếp tục thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về nhiệm

vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán NSNN năm 2021; Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 23/5/2021 của Thủ tướng chính phủ về đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025. Khẩn trương phân bổ chi tiết các nguồn vốn đầu tư đã giao từ đầu năm[12]; Đồng thời, các cấp, các ngành cần tiếp tục rà soát, đánh giá tiến độ, hiệu quả các dự án đầu tư phát triển, để tham mưu cho UBND tỉnh có kế hoạch điều chỉnh dự án, điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư của dự án cho phù hợp. Đảm bảo việc quản lý, thanh toán vốn đầu tư theo đúng trình tự quy định, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước, kịp thời thu hồi và hoàn ứng vốn khi có nguồn thanh toán của các công trình dự án được ứng trước từ nguồn vốn của ngân sách địa phương. Triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp đẩy nhanh tiến độ giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công.

Đối với các Chương trình mục tiêu, dự án lớn đã phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đầu tư: Các ngành quản lý, UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo các Chủ đầu tư, Nhà thầu thi công xây dựng cần tập trung máy móc, thiết bị, nhân lực đẩy nhanh tiến độ triển khai thi công xây dựng công trình, khẩn trương hoàn tất các thủ tục hồ sơ nghiệm thu thanh toán vốn, hạn chế tình trạng kết dư, kéo dài sang năm sau khi hết thời hạn thanh toán; kịp thời báo cáo, tham mưu với UBND tỉnh cơ chế để giải quyết các vướng mắc về thủ tục đầu tư xây dựng, giải phóng mặt bằng, đấu thầu thi công,… nhằm đảm bảo tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư.

Nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các Chủ đầu tư, các Ban quản lý dự án trong công tác giải phóng mặt bằng đẩy nhanh tiến độ xây dựng các dự án, công trình như: Tuyên truyền chế độ chính sách; công khai quy hoạch; cải cách thủ tục hành chính trong cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thuê đất. Tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra giám sát việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương trong công tác quản lý vốn đầu tư, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm nhằm thúc đẩy tiến độ thực hiện các dự án, đặc biệt là đối với các dự án có vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế xã hội của tỉnh[13]; các dự án kết nối có tác động liên vùng, có tính chất lan tỏa.

Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, Chủ đầu tư và đơn vị có liên quan hoàn thành việc giao chi tiết kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2021 cho các dự án; rà soát các dự án, công trình đã được bố trí kế hoạch vốn nhưng không có khả năng giải ngân, báo cáo UBND tỉnh điều chuyển sang cho các dự án đã có khối lượng hoàn thành nhưng chưa được bố trí đủ vốn, nhất là đối với nguồn vốn ngân sách địa phương bổ sung cho cấp huyện. Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện, phấn

---

[12] Đề án ổn định dân cư, phát triển kinh tế xã hội vùng TĐC thủy điện Sơn La (giai đoạn 2), Đề án sắp xếp ổn định dân cư, phát triển kinh tế - xã hội bảo đảm quốc phòng - an ninh huyện Mường Nhé, Dự án Đường giao thông kết nối các khu vực trọng điểm thuộc kinh tế động lực dọc trục Quốc lộ 279 và Quốc lộ 12; các dự án phân bổ theo ngành, lĩnh vực....

[13] Dự án giải phóng mặt bằng và xây dựng các điểm tái định cư dự án xây dựng nâng cấp, cải tạo Cảng hàng không Điện Biên; Dự án Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc đường 60m; các dự án thành phần thuộc Chương trình Đô thị miền núi phía Bắc; Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện Quốc gia

đấu giải ngân 100% vốn đầu tư công năm 2021 (bao gồm các nguồn vốn các năm trước chuyển sang).

UBND các huyện, thị xã, thành phố, các chủ đầu tư nghiêm túc thực hiện công tác quyết toán các dự án hoàn thành, xây dựng tiến độ, lộ trình thực hiện quyết toán dự án hoàn thành trên địa bàn tỉnh khi dự án công trình đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng; kiểm tra, rà soát danh mục dự án, công trình hoàn thành sử dụng vốn NSNN từ năm 2014 trở về trước nhưng chưa quyết toán[14], khẩn trương giao nộp hồ sơ, báo cáo quyết toán về cơ quan Tài chính để thẩm tra, trình phê duyệt theo quy định

2. Chi thường xuyên

Các ngành, các cấp, các đơn vị dự toán tiếp tục thực hiện nghiêm túc, hiệu quả dự toán được tỉnh giao đầu năm và bổ sung trong năm, theo quy định về quản lý và điều hành ngân sách địa phương năm 2021 ban hành kèm theo Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 18/01/2021 của UBND tỉnh; Văn bản số 6299/BTC-NSNN ngày 11/6/2021 của Bộ Tài chính về việc tiết kiệm chi thường xuyên năm 2021 theo nghị quyết của Chính phủ; Thông tư số 92/2017/TT-BTC ngày 18/9/2017 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, phân bổ và quyết toán kinh phí để thực hiện sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất. Tăng cường kỷ cương kỷ luật trong chi tiêu công quỹ, kiểm soát chi chặt chẽ, đảm bảo tiết kiệm, đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ nhà nước quy định.

Các ngành, các cấp chủ động sử dụng kinh phí được giao, thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên; thực hiện cắt giảm tối thiểu 50% kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, đi công tác trong, ngoài nước và thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên của những tháng cuối năm theo hướng dẫn của trung ương. Thường xuyên kiểm tra việc quản lý sử dụng ngân sách, tài sản của Nhà nước ở các đơn vị sử dụng ngân sách đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả; thực hiện chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu đơn vị nếu để xảy ra những vi phạm, thất thoát, lãng phí ngân sách, tài sản công. Đảm bảo nguồn chi trả các chế độ chính sách an sinh xã hội, ổn định đời sống nhân dân.

Đối với mua sắm tài sản công thực hiện theo quy định về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công, máy móc thiết bị tại cơ quan, đơn vị theo quy định[15]. Thực hiện nghiêm việc mua sắm tài sản tập trung đảm bảo đúng tiêu chuẩn, định mức[16] và các văn bản hướng dẫn của các bộ, ngành trung ương. Tổ chức việc rà soát, kiểm tra, đôn đốc thực hiện các phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thực hiện sắp xếp lại, xử lý xe ô tô, máy móc, thiết bị bảo đảm theo tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công.

---

[14] Đến nay theo BC của các Chủ đầu tư, toàn tỉnh còn 67 dự án hoàn thành từ năm 2014 trở về trước chưa được quyết toán

[15] Tại các Quyết định số 31/2018/QĐ-UBND ngày 10/8/2018, Quyết định số 36/2018/QĐ-UBND ngày 9/10/2018 của UBND tỉnh.

[16] Theo Quyết định số 849/QĐ-UBND ngày 30/6/2016 của UBND tỉnh công bố danh mục tài sản tập trung và phân công đơn vị thực hiện trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng, ô tô dùng chung tại các Quyết định số 44/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019, Quyết định số 45/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019, Quyết định số 05/2021/QĐ-UBND ngày 11/3/2021; Quyết định 08/2021/QĐ-UBND ngày 13/4/2021

UBND các huyện, thị xã, thành phố khẩn trương, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, các xã, phường, thị trấn, rà soát nguồn vốn sự nghiệp Chương trình mục tiêu đã được phân bổ chi tiết từ đầu năm; các dự án, tiểu dự án, Kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; đôn đốc, tiếp tục triển khai thực hiện đảm bảo đẩy nhanh tiến độ thực hiện theo đúng Kế hoạch, tiến độ được cấp có thẩm quyền giao; hạn chế thấp nhất việc kết dư, chuyển nguồn và phải chuyển trả lại nguồn vốn cho trung ương.

Các huyện, thị xã, thành phố chủ động sử dụng nguồn dự phòng ngân sách của cấp mình và các nguồn kinh phí hợp pháp khác kịp thời khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, bất ngờ xảy ra trong những tháng còn lại của năm 2021. Thực hiện tốt các chương trình chính sách an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh có sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước thuộc thẩm quyền phân cấp quản lý về giá, cước của Ủy ban nhân dân tỉnh cho UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện tại Quyết định số 17/2017/QĐ-UBND ngày 05/8/2017.

Đối với nội dung chi hỗ trợ công tác phòng, chống và hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, các huyện, thị xã, thành phố, chủ động sử dụng dự phòng, nguồn cải cách tiền lương và các nguồn nhà rỗi (kết dư, chuyển nguồn năm 2020; dự toán 2021 đã giao nhưng chưa thực hiện) để kịp thời thực hiện các chính sách hỗ trợ cho các đối tượng; đồng thời thường xuyên báo cáo với tỉnh số đã thực hiện có xác nhận của Kho bạc nhà nước, để báo cáo với trung ương hỗ trợ theo quy định. Bám sát các chủ trương, hướng dẫn của trung ương, của tỉnh thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên các tháng còn lại của dự toán đã giao đầu năm 2021; trường hợp số thu giảm do tác động của dịch bệnh Covid - 19 không đủ bù đắp được các nhiệm vụ chi đã giao dự toán đầu năm thì UBND các huyện, thị xã, thành phố rà soát, cắt giảm các nhiệm vụ chi, báo cáo HĐND cùng cấp điều chỉnh giảm dự toán đã giao tương ứng với số hụt thu.

3. Đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính nhà nước trong lĩnh vực Tài chính - Ngân sách

Đẩy mạnh công tác kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện cơ chế tự chủ tài chính trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp. Triển khai thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; Tiếp tục kéo dài thời gian thực hiện Quyết định số 103/QĐ-UBND ngày 05/02/2018 của UBND tỉnh về phân loại và giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Điện Biên giai đoạn 2018-2020 cho đến khi tỉnh có văn bản phân loại giai đoạn tiếp theo.

Các cơ quan: Tài chính, Thuế, Hải quan, Kho bạc nhà nước các cấp tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh theo Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ và Kế hoạch số 506/KH-UBND ngày 26/2/2021 của UBND tỉnh.

Kho bạc nhà nước tỉnh tiếp tục triển khai cung cấp các dịch vụ công trực tuyến qua trang thông tin dịch vụ công của Kho bạc nhà nước theo Nghị định số 11/2020/NĐ-CP ngày 20/1/2020[17] của Chính phủ, các đơn vị sử dụng ngân sách giao dịch với Kho bạc nhà nước nhằm góp phần nâng cao chỉ số cải cách hành chính, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị sử dụng ngân sách; thực hiện tổng hợp, lập Báo cáo tài chính nhà nước tại địa phương năm 2020 theo quy định tại Thông tư số 133/2018/TT-BTC ngày 28/12/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập Báo cáo tài chính nhà nước.

Thực hiện cải cách hành chính theo Kế hoạch số 4801/KH-UBND ngày 30/12/2020 và Kế hoạch số1410/KH-UBND ngày 14/5/2021 của UBND tỉnh về Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Điện Biên năm 2021.

Cơ quan Kho bạc nhà nước các cấp tại địa phương tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát các khoản chi từ ngân sách nhà nước, đảm bảo các khoản chi đều được kiểm soát chặt chẽ theo đúng chế độ quy định nhưng vẫn thuận tiện cho các đơn vị, chủ đầu tư giải ngân đúng tiến độ, thu hồi các khoản tạm ứng khi được bố trí kế hoạch vốn, thu thuế giá trị gia tăng của các doanh nghiệp qua thanh toán các công trình theo tỷ lệ quy định; lưu ý những khoản phải thu hồi tạm ứng và giảm trừ thanh toán cấp phát của các đơn vị, chủ đầu tư theo Kết luận, kiến nghị của cơ quan thanh tra, Kiểm toán nhà nước.

4. Tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí

Cấp ủy, chính quyền các cấp tiếp tục thực hiện Quyết định số 2276/QĐ-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí năm 2021;Kế hoạch số 20-KH/TU ngày 09/3/2018 của Tỉnh ủy và Kế hoạch số 1103/KH-UBND ngày 24/4/2017 của UBND tỉnh về thực hiện Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Chương trình số 19-Ctr/TU ngày 01/3/2021 của Tỉnh ủy Điện Biên về công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng lãng phí năm 2021; Kế hoạch số 281/KH-UBND ngày 29/1/2021 của UBND tỉnh về phòng, chống tham nhũng năm 2021; Quyết định số 186/QĐ-UBND ngày 09/2/2021 của UBND tỉnh về ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2021 trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Thường xuyên chỉ đạo triển khai thực hiện công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao ý thức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, kết hợp với việc tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh", đặc biệt là việc tăng cường tuyên truyền, giáo dục, học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức của Người về thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí, quan liêu tới các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức trong toàn tỉnh, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng nguồn ngân sách Nhà nước.

---

[17] Với đích đến là "kho bạc số" với ba không "Không khách hàng tại trụ sở", "Không tiền mặt" và "Không giấy tờ".

Chỉ đạo các cấp, các ngành theo chức năng nhiệm vụ được giao, đẩy mạnh thực hiện công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí ở ngành, cấp mình, xử lý kịp thời, nghiêm minh các vụ, việc vi phạm. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, bảo đảm công khai minh bạch các hoạt động kinh tế, tài chính ở các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý các vụ việc tiêu cực, tham nhũng, trọng tâm là các lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý và sử dụng đất đai, quản lý thu chi ngân sách và quản lý tài sản công. Định kỳ hàng quý phải kiểm điểm tình hình thực hiện và báo cáo kết quả về UBND tỉnh để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Chỉ đạo các cấp, các ngành, các đơn vị thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ theo yêu cầu của Thanh tra, Kiểm toán nhà nước.

5. Quyết toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2020

Tiếp tục đôn đốc các ngành, các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị dự toán, các chủ đầu tư thực hiện quyết toán theo nội dung, mẫu biểu quy định của Luật ngân sách nhà nước, các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành Luật và Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm, thay thế Thông tư số 01/2007/TT-BTC ngày 02/01/2007 và Quyết định số 17/2018/QĐ-UBND ngày 05/4/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định cụ thể một số nội dung thực hiện Luật ngân sách nhà nước về chấp hành và quyết toán ngân sách trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Sở Tài chính trong quá trình, tổng hợp đối chiếu số liệu thu, chi với Kho bạc nhà nước; lập tổng quyết toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2020 hoàn thành theo đúng thời gian quy định.

6. Tăng cường đôn đốc thoái vốn các doanh nghiệp nhà nước

Tiếp tục triển thực hiện Quyết định số 908/QĐ-TTg ngày 29/6/2020 Chính phủ phê duyệt danh mục doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện thoái vốn đến hết năm 2020. Theo đó 4 doanh nghiệp[18] thuộc diện bàn giao về SCIC đã chuyển địa phương để bán thoái vốn trong năm 2020, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 952/QĐ-BCĐ ngày 25/5/2021 về việc phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban chỉ đạo sắp xếp đổi mới doanh nghiệp tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021 – 2025.

7. Về xây dựng định mức chi thường xuyên ngân sách năm 2022, phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi năm 2022 và giai đoạn 2022-2025, xây dựng dự toán ngân sách địa phương năm 2022, kế hoạch tài chính 03 năm 2022-2024,

Ngoài các nhiệm vụ trên, năm 2022 là năm thứ hai thực hiện Nghị quyết Đại hội tỉnh đảng bộ lần thứ XIV, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 2021-2025; năm đầu của thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2024, do đó các ngành, các cấp cần bám sát các văn bản chỉ đạo hướng dẫn của bộ ngành trung ương, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp và Đảng bộ tỉnh khóa XIV, chủ động phối hợp với ngành tài

---

[18] Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư xây dựng tỉnh Điện Biên; Công ty cổ phần Công trình giao thông tỉnh Điện Biên; Công ty cổ phần Lạc Hồng Điện Biên; Công ty cổ phần In Điện Biên

chính để tham mưu với tỉnh xây dựng định mức chi thường xuyên năm 2022, phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi năm 2022 và giai đoạn 2022-2025; dự toán năm 2022, kế hoạch tài chính 03 năm 2022-2024 sát với tình hình mới đúng thời gian và mẫu biểu quy định.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm và một số giải pháp tổ chức điều hành dự toán ngân sách địa phương 6 tháng cuối năm 2021, Uỷ ban nhân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- Các Bộ: Tài chính, KHĐT (b/c);
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Đại biểu QH, Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, KT, TH.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Lê Thành Đô

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THU, CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

(Kèm theo Báo cáo số 230/BC-UBND ngày 28/7/2021 của UBND tỉnh)

A. BIỂU THU NGÂN SÁCH

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG CÁC KHOẢN THU	TỔNG SỐ	THỰC HIỆN 6 THÁNG	SO SÁNH UTH/DT (%)
	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	**1.320.400**	**582.705**	**44,13%**
I	**Thu nội địa**	**1.280.400**	**577.768**	**45,12%**
1	Thu từ khu vực DNNN do trung ương quản lý	202.000	98.827	48,92%
2	Thu từ khu vực DNNN do địa phương quản lý	10.000	7.091	70,91%
3	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	200	136	68,00%
4	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	353.000	147.777	41,86%
5	Thuế thu nhập cá nhân	40.000	25.606	64,02%
6	Thuế bảo vệ môi trường	172.000	91.079	52,95%
7	Lệ phí trước bạ	72.000	40.286	55,95%
8	Thu phí, lệ phí	35.400	17.519	49,49%
9	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	1.500	1.012	67,47%
10	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	28.000	18.758	66,99%
11	Thu tiền sử dụng đất	299.000	75.383	25,21%
12	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước	300	100	33,33%
13	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	30.000	21.452	71,51%
14	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	10.000	8.904	89,04%
15	Thu khác ngân sách	24.000	21.977	91,57%
16	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	3.000	1.348	44,93%
17	Thu cổ tức, lợi nhuận được chia và lợi nhuận còn lại		513	
II	**Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu**	**40.000**	**1.197**	**2,99%**
III	**Thu viện trợ**		**300**	
IV	**Thu ủng hộ đóng góp**		**3.440**	
	TỔNG THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	**9.836.077**	**5.061.454**	**51,46%**
1	Thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp	1.139.500	505.654	44,38%
2	Bổ sung cân đối	5.895.899	3.144.479	53,33%
3	Bổ sung để thực hiện các chính sách tiền lương theo qui định hiện hành	656.948	328.478	50,00%
4	Bổ sung có mục tiêu	2.143.730	1.079.103	50,34%
5	Thu viện trợ	0	300	
6	Thu ủng hộ đóng góp		3.440	
7	Thu nguồn năm trước chuyển sang			

B. BIỂU CHI NGÂN SÁCH

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN	THỰC HIỆN 6 THÁNG	SO SÁNH UTH/DT (%)
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG (A+B)	**9.837.177**	**4.048.100**	41,15%
A	**CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG**	**8.095.260**	**3.472.230**	42,89%
I	**Chi đầu tư phát triển**	**975.030**	**264.111**	27,09%
II	**Chi thường xuyên**	**6.921.049**	**3.207.729**	46,35%
	Trong đó:			
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	3.340.364	1.628.578	48,75%
2	Chi khoa học và công nghệ	14.518	9.745	67,12%
3	Chi quốc phòng		95.456	
4	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội		11.918	
5	Chi y tế, dân số và gia đình		400.979	
6	Chi văn hóa thông tin		29.902	
7	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn		16.290	
8	Chi thể dục thể thao		4.212	
9	Chi bảo vệ môi trường		26.695	
10	Chi các hoạt động kinh tế		295.699	
11	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể		586.627	
12	Chi bảo đảm xã hội		79.561	
13	Chi thường xuyên khác		22.067	
III	**Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay**	**1.600**	**390**	
IV	**Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính**	**1.000**		
V	**Dự phòng ngân sách**	**150.807**		
VI	**Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương**	**45.774**		
B	**CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU**	**1.741.917**	**575.870**	33,06%
I	**Chi đầu tư để thực hiện các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ**	**1.735.798**	**574.329**	33,09%
1	**Đầu tư các dự án từ nguồn vốn nước ngoài**	**179.172**	**35.835**	20,00%
	Chương trình đô thị miền núi phía Bắc - thành phố Điện Biên Phủ	86.233	17.247	20,00%
	Dự án Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Điện Biên	92.939	18.588	20,00%
2	**Đầu tư các dự án từ nguồn vốn trong nước**	**1.556.626**	**538.494**	34,59%
-	Đầu tư theo ngành, lĩnh vực	831.626	353.439	42,50%
-	Đường giao thông kết nối các khu vực kinh tế trọng điểm thuộc vùng kinh tế động lực dọc trục QL 279 và QL 12, tỉnh Điện Biên	150.000	30.000	20,00%
-	Dự án di dân tái định cư thủy điện Sơn La, tỉnh Điện Biên	225.000	84.343	37,49%
-	Đề án ổn định dân cư, phát triển kinh tế xã hội vùng tái định cư thủy điện Sơn La (giai đoạn 2)	200.000	40.000	20,00%
-	Đề án sắp xếp ổn định dân cư, phát triển KT-XH bảo đảm QPAN huyện Mường Nhé, Điện Biên giai đoạn 2016-2020 (Đề án 79)	150.000	30.712	20,47%
II	**Chi từ nguồn hỗ trợ thực hiện các chế độ, chính sách theo qui định (vốn sự nghiệp)**	**6.119**	**1.541**	25,18%
1	Chi sự nghiệp từ nguồn vốn nước ngoài (vốn vay)	3.410		0,00%
	+ Dự án An ninh y tế khu vực tiểu vùng Mê Công mở rộng	*3.410*		0,00%
2	Hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ đảm bảo trật tự ATGT	2.367	1.320	55,77%
3	Đề án giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong đồng bào dân tộc thiểu số	221	221	100,00%
4	Bồi dưỡng cán bộ, công chức hội Liên hiệp phụ nữ các cấp và chi hội trưởng hội phụ nữ	121		0,00%
C	**BỘI THU (+) BỘI CHI (-) NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG**	**-1.100**	**22.471**	
D	**VAY ĐỂ TRẢ NỢ GỐC**	**27.332**		

BỘI THU VÀ VAY - TRẢ NỢ NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

(Kèm theo Báo cáo số 230/BC-UBND ngày 28/7/2021 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
I	**Tổng dư nợ đầu năm**	**92.970**	
1	Vay lại từ nguồn Chính phủ vay ngoài nước	71.476	
	- Chương trình đô thị miền núi phía Bắc	*25.384*	
	- Vay đầu tư lưới điện nông thôn (RE II)	*33.534*	
	- Chương trình mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả	*12.559*	
2	Vay trong nước khác	*21.494*	
	- Kiên cố hoá kênh mương, giao thông nông thôn, hạ tầng làng nghề, hạ tầng nuôi trồng thủy sản	*21.494*	
II	**Trả nợ gốc vay đến 30/6/2021**		
1	**Theo nguồn vốn vay**	**22.471**	
-	Vay lại từ nguồn Chính phủ vay ngoài nước	977	
	- Vay đầu tư lưới điện nông thôn (RE II)		
	- Chương trình mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả	*263*	
	- Vay đô thị miền nui phía bắc	*714*	
-	Vốn khác	21.494	
	- Kiên cố hoá kênh mương, giao thông nông thôn, hạ tầng làng nghề, hạ tầng nuôi trồng thủy sản	*21.494*	
2	**Theo nguồn trả nợ**	**22.471**	
-	Từ nguồn vay để trả nợ gốc		
-	Bội thu ngân sách địa phương	22.471	
VI	**Trả nợ lãi, phí đến 30/6/2021**	**390**	
	- Chương trình đô thị miền núi phía Bắc	263	
	- Chương trình mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả	127	